

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN Đ
TỈNH PHÚ THỌ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 03/2021/DS-ST
Ngày: 31-03-2021
V/v tranh chấp bồi thường thiệt hại
về sức khỏe và tài sản

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Đ, TỈNH PHÚ THỌ**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Anh Tuấn

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Hữu Mùi

Ông Nguyễn Văn Thực

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Trường Thọ

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đ, tỉnh Phú Thọ tham gia phiên tòa: Bà Vũ Kim Duyên - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 3 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đ xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 43/2020/TLST-DS ngày 12 tháng 11 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 02/2021/QĐXXST-DS ngày 18 tháng 3 năm 2021 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị B – sinh năm 1968

Địa chỉ: Thôn 04, xã Y, huyện Đ, tỉnh Phú Thọ.

- Bị đơn: Ông Hà Chí L – sinh năm 1958

Địa chỉ: Thôn 04, xã Y, huyện Đ, tỉnh Phú Thọ.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Nguyễn Thị H – sinh năm 1966.

Địa chỉ: Thôn 04, xã Y, huyện Đ, tỉnh Phú Thọ.

- Người làm chứng: Ông Nguyễn Đình T – sinh năm: 1977

Địa chỉ: Thôn 04, xã Y, huyện Đ, tỉnh Phú Thọ.

Bà B, ông L, bà H đều có mặt. Ông T vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và các lời khai tiếp theo tại Tòa án, nguyên đơn là bà Nguyễn Thị B trình bày:

Trong đơn khởi kiện và các lời khai tại Tòa án, nguyên đơn là bà Nguyễn Thị B trình bày: Ngày 24/12/2019, ông Hà Chí L và vợ là bà Nguyễn Thị H thuê đội thợ xây về phá chuồng lợn và xây bờ rào trên phần đất đang tranh chấp giữa hai nhà. Bà B đã can ngăn và không cho thợ xây làm nữa. Sau đó hai bên lời qua tiếng lại rồi dẫn đến xô sát. Ông L tóm cổ áo rồi tát một cái làm bà B ngã xuống đồng gạch gần đó. Sự việc đã được Công an xã đến lập biên bản. Sau khi bị ngã, bà B được người thân đưa ra Trạm y tế xã sơ cứu, sau đó đi Bệnh viện Đa Khoa V điều trị (vào viện lúc 11h00). Đến ngày 29/12/2019 thì ra viện (ra viện lúc 16h00). Trong thời gian điều trị tại bệnh viện, con gái bà B là Nguyễn Thị Hải Y phải nghỉ làm từ trưa ngày 24/12/2019 đến chiều ngày 29/12/2019 để chăm sóc.

Trong sự việc trên, bà B xác định chỉ có ông L là người đánh làm bà bị thương phải đi viện điều trị. Do vậy, bà B yêu cầu ông Hà Chí L phải bồi thường những khoản sau:

- + 29.000 đồng tiền sơ cứu tại Trạm y tế xã Y;
- + 300.000 đồng tiền taxi hai lượt đi và về từ nhà đến Bệnh viện V;
- + 1.698.000 đồng tiền khám và chiếu chụp khi vào viện;
- + 5.000.000 đồng tiền tạm ứng viện phí;
- + 649.000 đồng tiền thanh toán khi ra viện;
- + 600.000 đồng tiền thuê xe taxi đi giám định sức khỏe tại V;
- + 1.500.000 đồng tiền ăn trong những ngày điều trị tại bệnh viện của bà B và người chăm sóc (con gái bà B);
- + 4.000.000 đồng là tiền công lao động một tháng phải nghỉ ở nhà không đi làm được;
- + 6.000.000 đồng là tiền lương của chị Y tương ứng với số ngày phải ở nhà để chăm sóc.

Tổng cộng là: 19.776.000 đồng (Mười chín triệu B trăm B mươi sáu nghìn đồng).

Ngoài các khoản trên, bà B không yêu cầu ông L bồi thường khoản tiền nào khác.

Bị đơn là ông Hà Chí L trình bày:

Trước ngày xảy ra sự việc, ông L và vợ tôi là bà Nguyễn Thị H có sang nhà bà Nguyễn Thị B để bàn về việc bà B tranh chấp đất. Quan điểm là muốn kết thúc tranh chấp, sẽ làm sổ đỏ cho bà B đối với phần diện tích bà ấy đang sử dụng nhưng bà B không đồng ý, bà B nói với vợ chồng ông L là “Đất của bà thì bà cứ xây” (ý nói là cứ xây bờ rào làm ranh giới giữa hai nhà).

Đến 24/12/2019, vợ chồng ông L thuê nhóm thợ đến xây bờ rào. Nhóm thợ đã thực hiện đúng hướng dẫn là chỉ đập bỏ phần chuồng lợn phía bên đất của gia

đình đã được cấp GCNQSD đất và xây nốt một cạnh bờ rào để ngăn cách giữa hai nhà.

Khoảng 10 giờ 00 phút, bà Nguyễn Thị B về, thấy có người đang xây bờ rào thì không nói câu nào, lao vào đập đổ bờ rào. Bà H can ngăn thì con con gái bà B là chị Nguyễn Thị Hải Y túm tóc bà H còn bà B một tay túm tóc, một tay cầm búa đinh của thợ xây định ghè vào chán bà H. Thấy vậy, thợ cả là anh Nguyễn Văn T chạy ra giằng búa khỏi tay bà B, lúc đó ông L đang lắp điện nghe thấy to tiếng nên chạy xuống và can ngăn thì bà B chỉ mặt tôi nói: “Mày chỉ là con chó chui gầm chạn, đất thờ tổ mày ở bên Thanh Sơn. Đây là đất bố mẹ tao, mày cút.”. Do bị xúc phạm nên ông L đã tát cảnh cáo bà B một cái vào má. Sau đó tôi đi báo công an xã xuống làm việc.

Ông L xác định chỉ tát cảnh cáo bà B duy nhất một cái vào má, không đến mức thương tích gì, không đánh mạnh. Nguyên nhân là do bà B có lời lẽ xúc phạm ông L trước do vậy bà B yêu cầu bồi thường thiệt hại về sức khỏe số tiền là: 19.776.000 đồng (Mười chín triệu bảy trăm bảy mươi sáu nghìn đồng) ông L không đồng ý mà chỉ nhất trí bồi thường khoản tiền sơ cứu tại Trạm y tế xã Y là 29.000 đồng.

Trong quá trình giải quyết ông L có yêu cầu phản bố, đề nghị buộc bà B phải bồi thường cho ông và bà H những khoản tiền sau:

- + 06m tường rào bị đổ trị giá 1.200.000 đồng;
- + Tiền công nửa ngày của 06 thợ xây là: 900.000 đồng;
- + Tiền xi cát đã trộn bị chết là: 870.000 đồng;
- + Tiền cọc bê tông làm trụ xây tường rào là 3 cọc có tổng tiền là 1.200.000 đồng.

Tổng cộng là: 4.170.000 đồng (Bốn triệu một trăm bảy mươi nghìn đồng).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là bà Nguyễn Thị H (vợ ông Hà Chí L) trình bày: công nhận nội dung ông Hà Chí L trình bày là đúng sự thật và nhất trí với yêu cầu phản tố của ông L.

Quá trình giải quyết tại Công an xã Y, bà Nguyễn Thị B có đơn đề nghị trung cầu giám định về thương tích. Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 05/TgT/2020 ngày 08/01/2020 của Trung tâm pháp y Phú Thọ kết luận: “Sau bị người khác đánh góc hàm phải của bà Nguyễn Thị B không để lại thương tích gì. Trong thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019 của Bộ y tế quy định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y, giám định pháp y tâm thần không có mục xếp tỉ lệ tổn thương cơ thể.

Tại thời điểm giám định góc hàm phải của bà Nguyễn Thị B không để lại thương tích gì, không xác định được cơ chế chấn thương.”

Ngày 08/5/2020 Công an xã Y thông báo kết quả xác minh vụ việc có hành vi xâm hại sức khỏe, cố ý làm hư hỏng tài sản xảy ra ngày 24/12/2019 tại thôn 4 xã Y như sau: Hành vi của bà B dùng chân đập đổ bờ rào gạch bê tông đang xây

của gia đình ông L bà H và hành vi của ông Hà Chí L dùng tay tát vào mặt bà B đều không đủ căn cứ để xử lý về hình sự mà chỉ là vi phạm hành chính. Ngoài ra căn cứ vào các tài liệu chứng cứ đã thu thập được có đủ căn cứ xác định toàn bộ diện tích đất ông L bà H xây dựng nhà ở, chuồng lợn bờ rào nằm trong giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mang tên bà H. Về phần dân sự các bên không tự giải quyết được thì đề nghị làm đơn đến TAND huyện Đ để giải quyết theo thẩm quyền.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Hội đồng định giá đã tiến hành xem xét, thẩm định tại chỗ đối với đoạn tường rào bị đổ. Quá trình thẩm định đoạn tường rào xây bị bà B du đổ nằm hoàn toàn trên diện tích đất mà gia đình ông Hà Chí L đang sử dụng đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Hội đồng định giá thông nhất 01m tường rào trị giá là 200.000 đồng. Bà B, ông L, bà H đều nhất trí với giá mà Hội đồng định giá đưa ra. Tại phiên tòa bà B đồng ý tự nguyện bồi thường cho ông L, bà H trị giá 6m tường rào là 1.200.000đ.

Xác minh tại bệnh viện V, thời điểm được ra viện, bà Nguyễn Thị B sức khỏe bình thường, tự chăm sóc bản thân được và không cần người nào chăm sóc nữa.

Xác minh tại địa phương, UBND xã Y cho biết bà Nguyễn Thị B làm nghề nông nghiệp, chỉ là lao động phổ thông, thu nhập trung bình đối với lao động phổ thông tại địa phương từ 200.000đ – 250.000đ/ ngày.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến, xác định: Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự và đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết vụ án theo hướng:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 584, khoản 1 Điều 585, khoản 1 Điều 586, Điều 588, khoản 1 Điều 589, Điều 590, Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

Căn cứ vào: Khoản 6 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 147, Điều 271, khoản 1, khoản 3 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Căn cứ vào điểm d, đ Điều 12, khoản 5 Điều 26 và khoản 1 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH-14 ngày 30 tháng 02 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí tòa án.

Xử:

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc ông Hà Chí L phải bồi thường thiệt hại về sức khỏe cho bà Nguyễn Thị B tổng số tiền là: 10.976.000 đồng (*Mười triệu chín trăm bảy mươi sáu nghìn đồng*), bao gồm những khoản sau:

+ 29.000 đồng tiền sơ cứu tại Trạm y tế xã Y;

+ 1.698.000 đồng tiền khám và chiếu chụp tại Bệnh viện đa khoa tư nhân

V;

- + 5.000.000 đồng tiền tạm ứng viện phí;
- + 649.000 đồng tiền thanh toán khi ra viện;
- + 600.000 đồng tiền thuê xe taxi đi giám định sức khỏe tại V;
- + 1.500.000 đồng là tiền công 06 ngày bà B phải nghỉ làm để điều trị tại bệnh viện (250.000 đồng/ngày);
- + 1.500.000 đồng là tiền công 06 ngày con gái bà B phải nghỉ làm để chăm sóc bà B tại bệnh viện (250.000 đồng/ngày);

2. Không chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn tương ứng với yêu cầu bồi thường thiệt hại các khoản có tổng số tiền là: 8.800.000 đồng (*Tám triệu tám trăm nghìn đồng*).

3. Chấp nhận một phần yêu cầu phản tố của bị đơn, buộc bà Nguyễn Thị B phải bồi thường thiệt hại về tài sản cho ông Hà Chí L và bà Nguyễn Thị H số tiền là: 1.200.000 đồng (*Một triệu hai trăm nghìn đồng*).

4. Không chấp nhận một phần yêu cầu phản tố của bị đơn tương ứng với yêu cầu bồi thường thiệt hại các khoản có tổng số tiền là: 2.970.000 đồng (*Hai triệu chín trăm bảy mươi nghìn đồng*).

5. Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357, khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

6. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Buộc bà Nguyễn Thị B phải nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Miễn án phí dân sự sơ thẩm cho bà Nguyễn Thị B đối với một phần yêu cầu bồi thường thiệt hại về sức khỏe không được chấp nhận.

Miễn án phí cho ông Hà Chí L do là người cao tuổi.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng:

Xét đơn khởi kiện của Nguyễn Thị B và đơn yêu cầu phản tố của ông Hà Chí L, Hội đồng xét xử xác định đây là vụ việc tranh chấp bồi thường thiệt hại sức khỏe và tài sản ngoài hợp đồng, nơi xảy ra sự việc và nơi bị đơn cư trú đều tại thôn 04, xã Y, huyện Đ, theo quy định tại Điều 26, 35, 39 của Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Phú Thọ.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Xét yêu cầu bồi thường thiệt hại của nguyên đơn. Tại Bản tự khai và các Biên bản hòa giải trong quá trình giải quyết vụ án, bà B đều khẳng định sự việc ngày 24/12/2019 chỉ có một mình ông Hà Chí L đã đánh bà, dẫn đến việc bà phải đi sơ cứu tại Trạm Y tế xã Y và điều trị tại Bệnh viện đa khoa tư nhân V. Trong quá trình giải quyết vụ án, ông Hà Chí L cũng thừa nhận sự việc xảy ra ngày 24/12/2019 chỉ có ông là người đã tát bà B và ông chỉ tát một cái duy nhất. Lời khai của các bên phù hợp với tài liệu có trong hồ sơ mà cơ quan công an đã thu thập. Như vậy, có đủ căn cứ để kết luận: việc gây thương tích cho bà B là do lỗi của một mình ông L. Do vậy, ông L phải bồi thường thiệt hại về sức khỏe cho bà B những khoản sau: 29.000 đồng tiền sơ cứu tại Trạm y tế xã Y; 1.698.000 đồng tiền khám và chiếu chụp tại Bệnh viện đa khoa tư nhân V; 5.000.000 đồng tiền tạm ứng viện phí; 649.000 đồng tiền thanh toán khi ra viện; 600.000 đồng tiền thuê xe taxi đi giám định sức khỏe tại V; 1.500.000 đồng là tiền công 06 ngày bà B phải nghỉ làm để điều trị tại bệnh viện (250.000 đồng/ngày); 1.500.000 đồng là tiền công 06 ngày con gái bà B phải nghỉ làm để chăm sóc bà B tại bệnh viện (250.000 đồng/ngày). Tổng cộng, ông L phải bồi thường cho bà B tổng số tiền là: 10.976.000 đồng (*Mười triệu chín trăm bảy mươi sáu nghìn đồng*).

Ngoài những khoản đã chấp nhận nêu trên, nguyên đơn còn yêu cầu bị đơn phải thanh toán 8.800.000 đồng (*Tám triệu tám trăm nghìn đồng*), bao gồm những khoản sau: 300.000 đồng tiền taxi hai lượt đi và về từ nhà tôi đến Bệnh viện V; 1.500.000 đồng tiền ăn trong những ngày điều trị tại bệnh viện của bà B và con gái bà B; 2.500.000 đồng tiền công lao động một tháng bà phải nghỉ ở nhà không đi làm được (đã trừ đi 1.500.000 đồng là phần yêu cầu được chấp nhận); 4.500.000 đồng tiền lương của con gái bà B tương ứng với số ngày phải ở nhà để chăm sóc bà (đã trừ đi 1.500.000 đồng là phần yêu cầu được chấp nhận).

Hội đồng xét xử nhận thấy, sau khi ra viện sức khỏe bà B đã ổn định, có thể tự chăm sóc bản thân nên khoản tiền công của bà B và người chăm sóc, ngoài 06 ngày điều trị tại bệnh viện, không có cơ sở để chấp nhận. Đối với yêu cầu bồi thường tiền ăn, xét thấy chi phí ăn uống là chi phí hàng ngày không phụ thuộc vào việc bị người khác gây thương tích hay không nên không có cơ sở để chấp nhận. Tiền taxi hai lượt đi và về từ nhà bà B đến Bệnh viện V không có tài liệu chứng cứ chứng minh nên không có cơ sở để chấp nhận.

[2.2] Xét yêu cầu phản tố của bị đơn. Lời khai của ông L, bà B, bà H và người làm chứng là ông Nguyễn Đình T là phù hợp với hiện trạng nơi xảy ra sự việc, bà B cũng thừa nhận việc làm đổ bờ tường mà nhà ông L đang xây. Tại phiên tòa bà B cũng tự nguyện, đồng ý bồi thường cho ông L, bà H giá trị 6m tường rào trị giá 1.200.000đ nên cần buộc bà B phải bồi thường cho ông L, bà H 1.200.000đ tương ứng với 06m tường rào bị đổ (200.000 đồng/mét tường rào bị đổ).

Ngoài những khoản đã chấp nhận nêu trên, ông L còn yêu cầu phản tố, buộc bà B phải thanh toán 2.970.000 đồng, bao gồm những khoản sau: 900.000 đồng tiền công nửa ngày của 06 thợ xây; 870.000 đồng tiền xi cát trộn bị chết;

1.200.000 đồng tiền cọc bê tông.

Hội đồng xét xử nhận thấy, những khoản này đã nằm trong giá thành đoạn tường rào đã định giá và chấp nhận ở phần trên nên không có cơ sở để chấp nhận.

[3] Về án phí:

Buộc bà B phải chịu án phí dân sự đối với yêu cầu phản tố của ông L, do yêu cầu của ông L được chấp nhận.

Miễn án phí cho bà Nguyễn Thị B đối với phần yêu cầu bồi thường thiệt hại về sức khỏe không được chấp nhận do thuộc trường hợp yêu cầu bồi thường thiệt hại về sức khỏe.

Miễn án phí cho ông Hà Chí L do là người cao tuổi.

Xét đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ về toàn bộ nội dung vụ án là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật nên cần được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 584, khoản 1 Điều 585, khoản 1 Điều 586, Điều 588, khoản 1 Điều 589, Điều 590, Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

Căn cứ vào: Khoản 6 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 147, Điều 271, khoản 1, khoản 3 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Căn cứ vào điểm d, đ Điều 12, khoản 5 Điều 26 và khoản 1 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH-14 ngày 30 tháng 02 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí tòa án.

Xử:

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc ông Hà Chí L phải bồi thường thiệt hại về sức khỏe cho bà Nguyễn Thị B tổng số tiền là: 10.976.000 đồng (*Mười triệu chín trăm bảy mươi sáu nghìn đồng*), bao gồm những khoản sau:

- + 29.000 đồng tiền sơ cứu tại Trạm y tế xã Y;
- + 1.698.000 đồng tiền khám và chiếu chụp tại Bệnh viện đa khoa tư nhân V;
- + 5.000.000 đồng tiền tạm ứng viện phí;
- + 649.000 đồng tiền thanh toán khi ra viện;
- + 600.000 đồng tiền thuê xe taxi đi giám định sức khỏe tại V;
- + 1.500.000 đồng là tiền công 06 ngày bà B phải nghỉ làm để điều trị tại bệnh viện (250.000 đồng/ngày);

+ 1.500.000 đồng là tiền công 06 ngày con gái bà B phải nghỉ làm để chăm sóc bà B tại bệnh viện (250.000 đồng/ngày);

2. Không chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn tương ứng với yêu cầu bồi thường thiệt hại các khoản có tổng số tiền là: 8.800.000 đồng (*Tám triệu tám trăm nghìn đồng*).

3. Chấp nhận một phần yêu cầu phản tố của bị đơn, buộc bà Nguyễn Thị B phải bồi thường thiệt hại về tài sản cho ông Hà Chí L và bà Nguyễn Thị H số tiền là: 1.200.000 đồng (*Một triệu hai trăm nghìn đồng*).

4. Không chấp nhận một phần yêu cầu phản tố của bị đơn tương ứng với yêu cầu bồi thường thiệt hại các khoản có tổng số tiền là: 2.970.000 đồng (*Hai triệu chín trăm bảy mươi nghìn đồng*).

5. Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357, khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

6. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Buộc bà Nguyễn Thị B phải nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Miễn án phí dân sự sơ thẩm cho bà Nguyễn Thị B đối với một phần yêu cầu bồi thường thiệt hại về sức khỏe không được chấp nhận.

Miễn án phí cho ông Hà Chí L do là người cao tuổi.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại các Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, các đương sự có mặt có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ để yêu cầu xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện, tỉnh;
- Chi cục THADS huyện Đ;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Anh Tuấn